

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 167/2024/HSST

Ngày 12/7/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/TLST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 75 ngày 27/6/2024, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Lan A**, sinh năm 1990; Giới tính: Nữ; HKTT: Tổ 6, phường Đại Kim, quận H, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Thế Việt, sinh năm 1962 con bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1965; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Vũ Duy Vân, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự; Tiền án: Không; theo Danh chỉ bản số 126 do Công an quận H lập ngày 11/3/2024.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Bị hại: Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1985. Có mặt.

Nơi cư trú: Phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố:

Thông qua mạng xã hội Facebook, chị Phạm Thị Ngọc H (Sinh năm: 1985; HKTT: Số 12/280 Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: P207 H2, ngõ 445 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội) quen biết Đoàn Lan A (Sinh năm: 1990; Nơi thường trú: Tổ 6, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội; Chỗ ở: Xã T, huyện T, Hà Nội) và biết Lan A đang kinh doanh cơm cháy. Tháng 08/2022, Đoàn Lan A đánh bạc qua mạng Internet bị thua, không có tiền nên đã nảy sinh ý định rủ chị Ngọc Huyền góp vốn kinh doanh cơm cháy, chia lợi nhuận, sau đó sử dụng tiền góp vốn của chị Huyền đem trả nợ tiền thua bạc. Để thực hiện ý định trên, ngày 02/8/2022, Lan A nhắn tin cho chị Huyền qua ứng dụng Messenger đặt vấn đề góp vốn kinh doanh cơm cháy và chị Huyền đồng ý tham gia. Ngày 13/8/2022, chị Huyền gặp Lan A tại một quán cà phê ở phường Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội (Chị Huyền và Lan A không nhớ địa chỉ cụ thể). Tại đây, chị Huyền và Lan A đã lập Biên bản thỏa thuận góp vốn kinh doanh; Đồng thời, chị Huyền chuyển số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) từ tài khoản số 19033372851011 của chị Huyền mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đến tài khoản số 03501017892626 của Đoàn Lan A mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải. Ngày 14/8/2022, Lan A xác nhận với chị Huyền đã nhận được số tiền trên và hẹn khoảng ba đến bốn ngày sẽ có hàng cơm cháy. Ngày 16/8/2022, chị Huyền và Lan A tiếp tục gặp nhau tại một quán cà phê trên đường Nguyễn Xiển, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (Chị Huyền và Lan A không nhớ địa chỉ cụ thể). Tại đây, chị Huyền tiếp tục chuyển cho Lan A số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) từ tài khoản số 19033372851011 của chị Huyền mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đến tài khoản số 03501017892626 của Đoàn Lan A mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải. Sau khi chị Huyền thông báo việc chuyển khoản, Lan A xác nhận đã nhận đủ tiền và cung cấp thông tin hàng (cơm cháy) đi ngày 17/8/2022. Đến ngày 22/8/2022, sau nhiều ngày hẹn nhưng chưa nhận được hàng cơm cháy nên chị Huyền đã gọi điện thoại, nhắn tin cho Lan A để hỏi nhưng không liên lạc được. Chị Huyền đến nhà Lan A tại tập thể Z179, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội. Tại đây, Lan A thừa nhận sau khi nhận tiền góp vốn kinh doanh cơm

cháy của chị Huyền thì không đặt hàng, sử dụng tiền góp vốn vào mục đích cá nhân khác. Lan A cam kết đến ngày 25/8/2022 sẽ hoàn trả số tiền 102.000.000 đồng (Một trăm linh hai triệu đồng) mà chị Huyền đã góp vốn kinh doanh và viết một giấy cam kết trả nợ đưa cho chị Huyền. Tuy nhiên, Lan A không trả tiền như đúng hẹn nên chị Huyền đã gửi đơn tố giác tới Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan Công an, Đoàn Lan A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung trên phù hợp với lời khai của chị Ngọc Huyền. Số tiền chiếm đoạt được chị Huyền, Lan A đã sử dụng để trả nợ tiền thua bạc và tiêu xài cá nhân.

Tài liệu tạm giữ của chị Phạm Thị Ngọc H:

+ 01 (Một) Biên bản thỏa thuận góp vốn đề ngày 13/8/2022.

+ 01 (Một) Giấy cam kết trả nợ đề ngày 22/8/2022.

- Cơ quan CSĐT Công an quận H đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội giám định chữ viết, chữ ký của Đoàn Lan A trên các Biên bản thỏa thuận góp vốn kinh doanh, Giấy cam kết trả nợ được chị Huyền cung cấp.

Tại Kết luận giám định số 8198/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội, kết luận: Chữ viết, chữ ký trên các mẫu cần giám định (Biên bản thỏa thuận góp vốn kinh doanh, Giấy cam kết trả nợ) với chữ viết, chữ ký trên mẫu so sánh là do cùng một người viết, ký ra. (BL 154)

Đối với hành vi Đánh bạc qua mạng Internet mà Đoàn Lan A khai nhận, ngoài lời khai của Lan A không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận H không có căn cứ xử lý.

Về dân sự gia đình chị Phạm Thị Ngọc H yêu cầu Đoàn Lan A bồi thường số tiền 102.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKS-HM, ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đoàn Lan A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn Lan A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

Bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 50.000.000đ, đề nghị Tòa buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 52.000.000đ, về hình phạt đề nghị HĐXX cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Kiểm sát viên nắm quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tích chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm đ khoản 1 Điều 32; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 52 đến 60 tháng về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Trách nhiệm dân sự buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 52.000.000đ.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được ở ngoài xã hội chữa bệnh và hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm bị truy tố:

Tại các bản tường trình, biên bản lấy lời khai của bị cáo; Biên bản thu giữ tang vật; Bản kết luận giám định; Lời khai của bị hại; lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện:

Do bị cáo đánh bạc qua mạng Internet bị thua, không có tiền trả nợ nên đã nảy sinh ý định rủ chị Phạm Thị Ngọc H góp vốn kinh doanh cơm cháy, chia lợi nhuận, để mục đích chiếm đoạt tiền của chị Huyền đem trả nợ tiền thua bạc. Để thực hiện ý định trên, ngày 02/8/2022, bị cáo nhắn tin cho chị Huyền qua ứng dụng Messenger đặt vấn đề góp vốn kinh doanh cơm cháy và chị Huyền đồng ý tham gia. Ngày 13/8/2022, chị Huyền gặp bị cáo tại một quán cà phê ở phường Định Công, quận H, Hà Nội. Tại đây, chị Huyền và Lan A đã lập Biên bản thỏa thuận góp vốn kinh doanh với tổng số tiền góp vốn là 102.000.000đ; Đồng thời, chị Huyền chuyển trước số tiền 32.000.000 đồng từ tài khoản số 19033372851011 của chị Huyền mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đến tài khoản số 03501017892626 của bị cáo Đoàn Lan A mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải. Ngày 14/8/2022, bị cáo xác nhận với chị Huyền đã nhận được số tiền trên và hẹn khoảng ba đến bốn ngày sẽ có hàng cơm cháy. Ngày 16/8/2022, chị Huyền và bị cáo tiếp tục gặp nhau tại một quán cà phê trên đường Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội. Tại đây, chị Huyền tiếp tục chuyển cho bị cáo số tiền 70.000.000 đồng từ tài khoản số 19033372851011 của chị Huyền mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đến tài khoản số 03501017892626 của Đoàn Lan A mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải. Sau khi chị Huyền thông báo việc chuyển khoản, bị cáo xác nhận đã nhận đủ tiền và cung cấp thông tin hàng (cơm cháy) đi ngày 17/8/2022. Đến ngày 22/8/2022, sau nhiều ngày hẹn nhưng chưa nhận được hàng cơm cháy nên chị Huyền đã gọi điện thoại, nhắn tin cho bị cáo để hỏi nhưng không liên lạc được. Chị Huyền đến nhà bị cáo tại tập thể Z179, xã T, huyện T, Hà Nội. Tại đây, bị cáo thừa nhận sau khi nhận tiền góp vốn kinh doanh cơm cháy của chị Huyền thì không đặt hàng, bị cáo sử dụng tiền góp vốn vào mục đích cá nhân khác. Bị cáo cam kết đến ngày 25/8/2022 sẽ hoàn trả số tiền 102.000.000 đồng (Một trăm linh hai triệu đồng) mà chị Huyền đã góp vốn kinh doanh và viết một giấy cam kết trả nợ đưa cho chị Huyền. Tuy nhiên, bị cáo không trả tiền như đúng hẹn nên chị Huyền đã gửi đơn tố giác tới Cơ quan Công an.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn Lan A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đoàn Lan A là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và

các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ rất nguy hiểm cho xã hội. Xác định hành vi của bị cáo là tội phạm rất nghiêm trọng, tài sản bị cáo lừa đảo chiếm đoạt là 102.000.000đ, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bằng thủ đoạn tinh vi, ý thức chiếm đoạt tài sản đã nảy sinh trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo lên kế hoạch rõ ràng, thực hiện với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt bằng được tài sản của người khác, sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị người bị hại phát hiện đã yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền nhưng bị cáo vẫn cố tình chiếm đoạt tiền của bị hại đến cùng; thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội lần này nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều nhận tội và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường một phần cho người bị hại; bản thân bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo bị cáo bị bệnh ung thư và đang phải điều trị, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu có nơi cư trú rõ ràng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo bị bệnh ung thư và đang phải đi bệnh viện điều trị, bị cáo đang phải nuôi hai con nhỏ; bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét không cần cách ly bị cáo, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật thể hiện chính sách nhân đạo và tạo điều kiện cho bị cáo ở ngoài xã hội để chữa bệnh và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử, xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định,

không có tài sản riêng lớn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp: Không xét.

[5] Các vấn đề khác: Về trách nhiệm dân sự bị hại đã được bồi thường, khắc phục hậu quả một phần bồi thường thiệt hại là 50.000.000đ; nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng) cho bị hại.

Về hình phạt bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo **Đoàn Lan A** 28 (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 (Năm mươi sáu) tháng; thời gian tính kể từ ngày tuyên án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Lan A phải tiếp tục bồi thường cho chị Phạm Thị Ngọc H số tiền 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng).

2. Biện pháp tư pháp: Không xét.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận H, TP. Hà Nội;
- Công an quận H, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận H, TP. Hà Nội;
- UBND xã T, huyện T, TP. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Phương